

Nmark

Giải pháp kỹ thuật V430T + TSC-06-B00X (Cân định lượng)

Bản tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Anh)

Giải pháp kỹ thuật máy in và dán nhãn cân định lượng Nmark Kính gửi: Dự án đề xuất (chỉ để tham khảo; thông số cụ thể theo xác nhận hợp đồng cuối cùng): Người liên hệ: Sun Chunjiang Điện thoại: 18576795680 Địa chỉ: Phòng 321, Tòa nhà B, Khu Công viên Sáng tạo Internet G Huafeng, Số 107 Đường Công nghiệp Cộng Hòa, Cộng đồng Longteng, Phố Xixiang, Quận Bảo An, Thâm Quyển

Mục lục

1. Giới thiệu công ty
2. Yêu cầu ứng dụng của khách hàng
3. Đề xuất sản phẩm
 1. Hình ảnh sản phẩm
 2. Kích thước sản phẩm
3. Quy trình làm việc
4. Thông số kỹ thuật
5. Hướng dán nhãn áp dụng
4. Ứng dụng và tính năng

1. Giới thiệu công ty Công ty TNHH Công nghệ Thâm Quyển Aiweima là doanh nghiệp công nghệ cao tích hợp nghiên cứu phát triển, sản xuất, bán hàng và dịch vụ, chủ yếu chuyên về nghiên cứu phát triển, sản xuất và kinh doanh các loại thiết bị in và dán nhãn tầm trung và cao cấp. Công ty lấy nhu cầu khách hàng làm định hướng và đổi mới công nghệ làm động lực, cung cấp cho khách hàng các giải pháp in và dán nhãn toàn diện, chất lượng cao. Các sản phẩm chính của công ty bao gồm nhiều loại máy in công nghiệp, máy in và dán nhãn công nghiệp, máy quét công nghiệp, phần mềm điều khiển in, thị giác máy và các thiết bị tự động hóa phi tiêu chuẩn đi kèm do công ty tự phát triển, được ứng dụng rộng rãi trong gần như tất cả các lĩnh vực công nghiệp như dược phẩm, sản xuất thẻ, sản xuất ô tô, điện tử, đóng gói, in ấn, thuốc lá, hóa mỹ phẩm hàng ngày, vật liệu xây dựng và sản xuất tiền giấy/tiền xu. Tất cả các linh kiện chính đều sử dụng sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng để đảm bảo độ tin cậy và độ bền của thiết bị, và công ty đã nhận được lời khen ngợi nhất quán từ khách hàng nhờ thiết kế xuất sắc, hiệu suất cao, hiệu quả cao, độ chính xác cao và vận hành linh hoạt. Công ty có đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm, dòng sản phẩm hoàn thiện, quản lý sản xuất và thi công nghiêm ngặt, chất lượng sản phẩm đáng tin cậy, hỗ trợ kỹ thuật mạnh mẽ và dịch vụ hậu mãi chu đáo, đã trở thành đối tác ưu tiên của nhiều công ty thương hiệu nổi tiếng. Chọn Haozhuo, yên tâm tuyệt đối! Khách hàng nổi tiếng bao gồm: Tập đoàn Baosteel, Nam Kinh Thép, Han's Laser, L'Oréal, Blue Moon, ...

2. Yêu cầu ứng dụng của khách hàng Qua trao đổi ban đầu, chúng tôi được biết các yêu cầu của quý khách đối với sản phẩm cần sử dụng như sau: STT / Hạng mục / Yêu cầu kỹ thuật, thông số, chỉ tiêu

- 1 - Hình dạng vật thể dán nhãn - hình vuông
- 2 - Vật liệu vật thể dán nhãn - hộp nhựa
- 3 - Kích thước nhãn - 50*30
- 4 - Độ chính xác dán nhãn - +/-3 mm
- 5 - Tốc độ dán nhãn - 3 giây
- 6 - Phương thức dán nhãn - dán bằng tem mặt trước Các yêu cầu khác: 1. 2. 3.

3. Đề xuất sản phẩm Dựa trên yêu cầu của khách hàng đối với thiết bị, chúng tôi đề xuất máy in và dán nhãn cân định lượng.

1. Hình ảnh sản phẩm máy in và dán nhãn cân định lượng

2. Kích thước sản phẩm

2.1 Máy dán nhãn V430-T Trang minh họa/sơ đồ - xem tài liệu gốc tiếng Trung để xem hình ảnh.

2.2 Máy cân định lượng TSC-06-B00X

3. Quy trình làm việc Sản phẩm cần kiểm tra đi vào máy cân từ dây chuyền sản xuất; máy cân cân sản phẩm và truyền dữ liệu đến hệ thống máy dán nhãn. Nhãn được tạo, in và giữ bởi tấm hút nhãn; cảm biến quang điện phát hiện vật thể phát hiện vật liệu; tấm dán nhãn vươn ra để dán nhãn lên vị trí đã đặt trên bề mặt vật liệu; cụm dán nhãn cảm nhận áp lực khi tiếp xúc với vật liệu và tự động rút lại, rời khỏi vị trí dán nhãn và tiếp tục in và dán cho vật liệu tiếp theo.

4. Thông số kỹ thuật

4.1 Máy dán nhãn V430-T Công suất tổng thể: 15-25 sản phẩm/phút Độ chính xác dán nhãn: ± 3 mm (không tính sai số của vật thể dán nhãn và nhãn) Kích thước nhãn: D50 mm x R15 mm Trọng lượng: khoảng 35 kg Nhãn áp dụng: nhãn không trong suốt dạng cuộn một hàng tự dính, lớp lót giấy glassine bán trong suốt; chiều rộng lớp lót nhãn 20-110 mm; đường kính trong cuộn nhãn $\varnothing 76.2$ mm; đường kính ngoài cuộn nhãn tối đa $\varnothing 190$ mm (lắp trong máy in), có thể mở rộng đến 300 mm

Nguồn điện: 220VAC $\pm 5\%$, 50/60Hz, 300W Nhiệt độ môi trường vận hành: 5-50 °C Độ ẩm môi trường vận hành: 15-90% Nội dung in: văn bản, số sê-ri, đồ họa, các loại mã vạch (bao gồm mã vạch 2D) Độ phân giải in: 300 dpi Tốc độ in: 300DPI: tối đa 4" (130 mm)/giây Chiều rộng in: tối đa 100 mm Cổng truyền thông: một giao diện RS232 tiêu chuẩn, một giao diện USB tiêu chuẩn, một cổng Ethernet tiêu chuẩn

4.2 Máy cân định lượng TSC-06-B00X Tải trọng bàn cân (g): ≤ 3000 Kích thước bàn cân (D x R, mm): 430*300 Chiều dài tổng thể máy (mm): khoảng 1450 Bước chia hiển thị (g): 0.1 Kích thước sản phẩm đo (mm): dài ≤ 300 , rộng ≤ 300 Độ chính xác phát hiện tối đa (g): ± 0.5 Tốc độ phát hiện (sản phẩm/phút): 0-100 (có thể điều chỉnh) Chiều cao bàn cân so với mặt đất (mm): (chờ xác định) Cơ cấu phân loại/loại bỏ: kiểu thanh đẩy

Hướng vận chuyển của dây chuyền băng tải: (chờ xác định) Các đoạn dây chuyền băng tải: đoạn tăng tốc, đoạn cân, đoạn loại bỏ Phương thức loại bỏ: sản phẩm thừa cân và thiếu cân được loại bỏ bằng cùng một xi-lanh khí nén Chế độ vận hành hiển thị: màn hình cảm ứng 7 inch

5. Hướng dán nhãn áp dụng Áp dụng để dán nhãn lên bề mặt trên của vật thể; cùng một dây chuyền băng tải có thể dán nhãn cho các vật thể có chiều cao khác nhau. Hướng mũi tên là hướng di chuyển của dây chuyền băng tải. Khi dán nhãn cho vật thể đang chuyển động, chiều cao dán nhãn khác nhau dẫn đến vị trí dán nhãn khác nhau. Đối với dán nhãn khi chuyển động, tốc độ dây chuyền băng tải phải dưới 300 mm/s.

4. Ứng dụng và tính năng

1. Tự động in nhãn với độ rõ nét in ổn định.

2. Phát hiện, in và dán nhãn và nhận dạng thị giác trong một quy trình liền mạch.

3. Phần mềm thuật toán xử lý dữ liệu cân kiểm tra động tự phát triển, xử lý dữ liệu nhanh và chính xác, phù hợp để phát hiện các loại sản phẩm đóng gói khác nhau.

4. Hai chế độ cân kiểm tra: một chế độ không có phát hiện quang điện, phù hợp với sản phẩm đóng gói trong suốt và bán trong suốt, dễ dàng loại bỏ túi rỗng và hộp rỗng; một chế độ có phát hiện quang điện, phạm vi ứng dụng rộng, phát hiện được hầu hết các sản phẩm.
5. Các phương thức loại bỏ thân thiện với người dùng: kiểu thổi khí, phù hợp với sản phẩm nhẹ, thể tích nhỏ; kiểu chọn đung đưa, phù hợp với sản phẩm trong 1 kg; kiểu chọn rơi, phù hợp với sản phẩm dạng tấm, mỏng và nhẹ; kiểu chọn đẩy, phạm vi ứng dụng rộng, phù hợp với hầu hết sản phẩm; kiểu chọn đẩy con lăn, phù hợp với sản phẩm thể tích lớn, nặng; kiểu chuyển hướng tấm trượt, dành cho sản phẩm chưa niêm phong.
6. Sử dụng thuật toán theo dõi điểm không tự động, duy trì độ chính xác ngay cả sau khi vận hành lâu dài. Khoảng cách từ tấm hút đến vật thể tại thời điểm tiếp xúc.

Phụ lục 1 Thông số hiệu suất máy dán nhãn V430-T

1. Danh mục hạng mục (khách hàng phải cung cấp khí nén)

1.1 Máy in và dán nhãn

1.2 Tay gắn nhãn

1.3 Tấm dán nhãn

2. Hiệu suất in

2.1 Phương thức in: in chuyển nhiệt / in nhiệt

2.2 Độ phân giải: 300 dpi

2.3 Kích thước nhãn: chiều rộng tối đa 110 mm; chiều dài tối đa 260 mm

2.4 Đường kính ngoài cuộn giấy: 190 mm, có thể mở rộng đến 300 mm

2.5 Chiều dài rulo mực: 300 m

2.6 Tốc độ in: 125 mm/s

2.7 Chiều rộng in tối đa: 110 mm

2.8 Chiều cao in tối đa: 260 mm

3. Hiệu suất dán nhãn

3.1 Loại tay gắn nhãn: xi-lanh khí nén

3.2 Phương thức dán nhãn: dán nhãn bằng tem

3.3 Hướng dán nhãn: dán mặt trước

3.4 Kích thước nhãn: phạm vi chiều rộng 20-110 mm; phạm vi chiều dài 20-260 mm

3.5 Tín hiệu ngoài Đầu vào 1: kích hoạt in Đầu vào 2: kích hoạt dán nhãn Đầu ra 1: máy in đã sẵn sàng hay chưa Đầu ra 2: dán nhãn đã hoàn tất hay chưa

3.6 Chu kỳ sản xuất: 3 giây mỗi nhãn

3.7 Hành trình tiêu chuẩn: 0-300 mm

4. Phần mềm in và dán nhãn

4.1 Chỉnh sửa nhãn: bộ lệnh NPL

4.2 Nguồn dữ liệu: đầu vào Ethernet, đầu vào USB, đầu vào nối tiếp

4.3 In nhãn: người dùng tự gửi dữ liệu in nhãn tới máy

4.4 Phương thức in: in bằng phần mềm BarLabel / in bằng trình điều khiển PC Windows / in bằng bộ lệnh / in theo mẫu / in ngoại tuyến / in điều khiển bằng PLC / in bằng quét mã vạch

5. Điều khoản bảo hành

5.1 Bảo hành đầu in: 30 km hoặc ba tháng, tùy điều kiện nào đến trước

5.2 Máy in chính và thân dán nhãn chính được bảo hành một năm

6. Vật tư tiêu hao cần thiết

6.1 Rulo mực

6.2 Nhãn

7. Yêu cầu môi trường

7.1 Nhiệt độ vận hành: 5-40 °C

7.2 Nhiệt độ bảo quản: -30-50 °C

7.3 Độ ẩm vận hành: 20%-90% không ngưng tụ

7.4 Độ ẩm bảo quản: 5%-90% không ngưng tụ

8. Yêu cầu nguồn điện

8.1 Phạm vi điện áp: AC một pha 100-250 V, 50-60 Hz, 5 A

9. Yêu cầu cấp khí

9.1 Yêu cầu áp suất: 0.3-0.8 MPa Lưu lượng khí: 4-15 lít mỗi chu kỳ

9.2 Yêu cầu chất lượng: sạch và khô, áp suất ổn định Phụ lục 2 Danh mục cấu hình chính máy dán nhãn V430-T Phần kết cấu Tên cơ cấu / Số lượng / Kiểu / Vật liệu chính áp dụng Cơ cấu đầu dán nhãn - 1 - nhôm-nhựa, thép không gỉ Cơ cấu dẫn hướng - 1 - nhôm-thép Cơ cấu điều chỉnh - 1 - nhôm-thép, nhựa Cơ cấu vỏ điện - 1 - thép cán nguội Phần điện Tên linh kiện / Số lượng / Kiểu / Thương hiệu Bo mạch điều khiển chính - 1 - V430 - Nmark Cảm biến quang điện phát hiện vật thể - 1 - E3 - Omron Đầu in - 1 - ROHM (Nhật Bản) Bộ tạo chân không - 1 - SMC (Nhật Bản) Van điện từ - 5 - SMC (Nhật Bản) Xi-lanh khí nén dán nhãn - 1 - Airtac